

ÁM ẢNH TÍNH DỤC TRONG NGÀN CÁNH HẠC CỦA Y. KAWABATA TỪ GÓC NHÌN PHÂN TÂM HỌC

HOÀNG THỊ MỸ NHỊ^(*)

Tóm tắt: Bài viết tập trung làm rõ quan niệm của phân tâm học về ám ảnh tính dục, soi chiếu trong tác phẩm *Ngàn cánh hạc* của Y. Kawabata nhằm tìm ra những biểu hiện như tính dục bản năng, trạng thái cô đơn của nhân vật, những chấn thương trong tâm hồn của con người hiện đại. Để làm rõ hơn về ám ảnh tính dục trong tác phẩm, nghiên cứu sẽ có luận giải về tác giả, những xung đột vô thức, mặc cảm cá nhân và xung đột cái Tôi. Từ những phân tích trên, bài viết đưa ra những đánh giá về ảnh hưởng của phân tâm học đối với nhân sinh quan, thế giới quan và phương pháp sáng tác của tác giả trong bối cảnh đầy biến động thời hậu chiến của nước Nhật.

Từ khóa: phân tâm học, ám ảnh tính dục, vô thức, *Ngàn cánh hạc*.

Abstract: Contextualized in volatile post-war Japan, the article explores sexual obsession in Y Kawabata's *Thousand Crane*. Taking a psychoanalytical view of the theme, the essay discusses modern lives in the particular context of loneliness, sexuality, and trauma. Such an exploration helps to assess the influence of psychoanalytical theory on Kawabata and how it informs his worldview and writing.

Keywords: Psychoanalysis, Sexual Obsession, the Unconscious, *Thousand Cranes*.

Đặt vấn đề

Yasunari Kawabata (1899-1972) là nhà văn tiêu biểu và tiên phong của trường phái Tân cảm giác, đề cao giá trị bản sắc văn hóa dân tộc kết hợp với tinh hoa văn hóa thời đại trong sáng tác. Tác phẩm phản ánh tư duy thẩm mỹ và vẻ đẹp tâm hồn người Nhật, với phương thức phản ánh mới giúp soi rọi nét độc đáo và tinh tế của giá trị truyền thống. Việc đổi mới sáng tạo của nhà văn nhằm góp phần hoàn thiện diện mạo nền văn học hiện đại Nhật Bản. *Ngàn cánh hạc* (Senbazuru, 1949-1951) được xem là một trong ba tác phẩm làm nên tên tuổi của Kawabata trên thế giới. Chủ đề tính dục trở thành dòng chảy chủ đạo mang những thông điệp như ảm ức nghệ thuật, ảm ức của nền văn hóa đậm chất Á Đông, ảm ức thời hậu chiến, trầm tích văn hóa ngàn đời qua câu chuyện tình yêu trắc trở. Trong đó, tính dục thuộc về bản năng gốc, được phản ánh một cách nghệ thuật,

với tinh thần nhân văn đã làm nên thành công trong nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật và giá trị to lớn của tác phẩm.

1. Quan điểm của phân tâm học về ám ảnh tính dục

Sigmund Freud là học giả tiêu biểu của phân tâm học, tập trung vào cấu trúc của bộ máy tâm thần con người (bản chất của tâm hồn, tâm lí con người) liên quan nhiều nhất đến vấn đề sáng tạo văn hóa và văn học như cấu trúc nhân cách, động cơ hệ, sự phát triển nhân cách, tâm bệnh học được xem là những đặc điểm cơ bản để hiểu về cấu trúc tâm thần nơi chứa đựng các xung năng hay còn gọi là bản năng tính dục. Theo ông, tâm trí con người gồm có ý thức (conscious) và vô thức (unconscious). Vô thức bao trùm toàn bộ tâm trí và chi phối toàn bộ bản năng tính dục (sex instinct) của con người. Tâm trí là toàn bộ 3 phần tự ngã (id), vô ngã (superego) và bản ngã (ego). Cái thuộc vô thức chứa đựng những ham muốn và bản năng nguyên thủy trong đó bản năng tính dục (sex instinct) quan trọng nhất [3, tr.60]. Tự ngã thuộc về vô thức, bản ngã thuộc lí trí

^(*) TS. - Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.
Email: mynhi.vass@gmail.com.

có ý thức và tri nhận và vô thức truy nguyên từ nguyên thủy. Những ham muốn bị dồn nén tồn tại trong vô thức và thăng hoa trong sáng tạo nghệ thuật. Đối với văn học, Freud cho rằng mỗi tác phẩm là một giấc mơ chứa đựng các ham muốn và mặc cảm Oedipe,... Người sáng tạo ra tác phẩm để lại dấu ấn về thời ấu thơ và cả những biến cố lịch sử xã hội mà họ đang sống.

Sau đó, Carl Gustav Jung đã xem dồn nén (libido) như là năng lượng sống có tính bản thể và vũ trụ, là vô thức tập thể qua các siêu mốt gốc, huyền thoại, tôn giáo, folklore, tác phẩm nghệ thuật, giấc mơ lưu giữ dấu ấn lịch sử văn hóa của loài người hay còn gọi chung là tính di truyền văn hóa [8, tr.191]. Về sau, nhà phân tâm học Charles Baudouin đã có phân tích mối quan hệ giữa nhà văn và mặc cảm nhằm làm rõ cách giải mã văn học cần đi từ tiểu sử và chất liệu văn học để làm rõ những mặc cảm vô thức. Ngược lại, qua tác phẩm văn học có thể tìm hiểu được mạch nguồn của tâm lí và tính cách xã hội nơi mà không phải nhà tâm lí học nào cũng có thể lí giải được hết. Đúng như S. Freud đã nói, “Các nhà thơ và các tiểu thuyết là những đồng minh quý báu của chúng ta và các bằng chứng của họ phải được đánh giá thật cao, bởi lẽ giữa lưng chừng thình không họ biết được nhiều điều mà túi khôn học đường của chúng ta còn chưa dám mơ tới. Về kiến thức tâm lí, họ là bậc thầy của chúng ta, những kẻ tầm thường, bởi họ đã đắm mình trong những mạch nguồn nơi chúng ta còn chưa đưa khoa học lại gần được” [8, tr.77].

Như vậy, phân tâm học có nhiều quan điểm khác nhau, bài báo sử dụng quan điểm phê bình Freud về vô thức, bản thể, ản ức tính dục, phức cảm Oedipus; quan điểm của Carl Jung, Charles Mauron và Pierre Bayard tìm vô thức trong văn bản, trầm tích văn hóa, vô thức tập thể và những vận hành đằng sau văn bản. Trong tác phẩm văn học,

có thể thường thấy một số biểu hiện đặc trưng ám ảnh tính dục như chứng cuồng dâm, nghiện tình dục, cưỡng hiếp, loạn luân và ngoại tình tư tưởng. Triệu chứng rõ nhất là như sự cô đơn, lo âu, trầm cảm hoặc căng thẳng quá độ. Dấu hiệu cảnh báo hành vi là có nhiều bạn tình hoặc ngoại tình, đối tác tình dục trong tưởng tượng. Đặc điểm của ám ảnh tính dục cần được điều trị là có rối loạn lưỡng cực hoặc các vấn đề khác với kiểm soát xung động và cảm thấy như hành vi tình dục đang trượt khỏi tầm kiểm soát dẫn đến muốn tự sát [2].

Tác phẩm *Ngàn cánh hạc* được nhà văn Kawabata Yasunari viết vào năm 1951 và xuất bản năm 1952. Chủ đề của tác phẩm đề cập đến tình yêu lứa đôi đặt trong bối cảnh và không gian của trà đạo nhằm phản ánh những dục tính và vô luân, sự thanh cao và tầm thường của cuộc sống. Tác phẩm có cấu trúc chặt chẽ gồm năm chương như năm mảnh ghép khác nhau, mỗi mảnh là một câu chuyện xoay quanh trục của nhân vật Kikuji Mitani mồ côi cả bố và mẹ. Ota và Chikako là hai người tình của bố; Fumiko và Yukiko là hai cô gái đều phải lòng Kikuji. Điều ngang trái là Kikuji có tình cảm với Ota dù vẫn đang kết giao với Yukiko. Sau nhiều lần hẹn hò, Yukiko quyết định từ bỏ và ra đi. Fumiko là con gái Ota dù biết mẹ đang quan hệ với chàng trai trẻ nhưng vẫn yêu và kiên nhẫn chờ đợi. Sau khi Ota quyết định tự vẫn, Kikuji có tình cảm với con gái Fumiko nhưng nàng không cảm nhận được tình yêu đó nên thất vọng và quyết định rời đi. Chỉ còn lại Kikuji cô đơn bước đi trên trong bóng tối của hai hàng cây, trên một con phố nhỏ.

2. Những ám ảnh tính dục trong tác phẩm *Ngàn cánh hạc*

2.1. Bản năng tính dục

Theo quan niệm phân tâm học thì con người bản năng chứa đựng những trạng thái tâm lí tính dục tự nhiên, trải qua các giai

đoạn phát triển con người, sự ảm ức tính dục và phức cảm Oedipe. Đó chính là những cảm xúc mong muốn được yêu thương khởi phát từ nhu cầu sinh lí, chạm đến những thân thể, dục tính, xác thịt, hoan lạc, hưởng thụ. Trước hết, trong *Ngàn cánh hạc*, con người bản năng luôn tìm về cội nguồn của mình, trở về với bản thể mẹ. Hình ảnh Kikuji cả một đời đi tìm tình mẫu tử nơi người đàn bà là người tình của cha. “Sự nồng nàn của bà Ota chợt trở lại trong chàng như một làn nước ấm. Bà ta đã đầu hàng một cách dịu dàng mọi sự, chàng vẫn còn nhớ và cảm thấy an bình” [11, tr.362]. Trong anh, hình ảnh mẹ là người phụ nữ âm thầm chịu đựng cuộc sống trái ngang mà không phẫn uất hay ghen tuông, lặng lẽ và cam chịu đến đời đần và lãnh cảm. Ngược lại, Ota cũng đang sống lại tình cảm với người tình qua hình hài chàng trai trẻ. “Đường như bà có vẻ biện hộ điều gì với tất cả niềm đam mê bà đã có và cuối cùng, cuộc biện hộ dường như cũng không phân biệt sự khác nhau giữa cha chàng và chàng. Có một mối nhớ nhung sâu đậm và nồng nàn trong giọng nói của bà Ota, như thể bà đang nói chuyện với cha Kikuji vậy” [11, tr.356]. Qua mối quan hệ nam nữ đó, nhà văn còn đề cập đến tính dục bản năng thuộc vô thức khó lí giải của con người và xu hướng tính dục lệch hướng với những ảm ức tình dục và bi kịch kết giao bạn tình của một bộ phận thể hệ trẻ. Kikuji bằng tuổi con kém Ota 20 tuổi nhưng trước Kikuji bà trở nên yếu đuối khiến “chàng có cảm tưởng như chàng ôm trong tay một người đàn bà trẻ hơn chàng”. Sự thỏa mãn và cảm giác khác lạ với tình yêu với người đàn bà từng trải khiến “quả thực là một sự thức tỉnh lạ lùng. Trước kia, chàng không ngờ một người đàn bà có thể mềm mại và dễ thụ cảm đến độ đó... đồng thời nó đã mê hoặc chàng vào trong một vùng đầy thương yêu nồng nàn”. Chàng cảm thấy được nghỉ ngơi êm đềm và mãn nguyện như kẻ chiến thắng. Kikuji tự buông thả và bị

dẫn dắt vào thế giới khác, rất tự nhiên thuộc về bản năng dục tính vượt lên những suy lí. Sau thời gian bên nhau, tự vấn về hành động của mình đang “tận cùng của sự bệnh hoạn” [11, tr.399]. Nhưng cũng có lúc “cảm giác về làn da trần ấm của người đàn bà đã khuất...” Kikuji cảm thấy đẹp đẽ và thuần khiết, nồng nàn và tràn đầy nhựa sống. Cuộc tình cứ ám ảnh mãi trong tâm hồn chàng trai trẻ như nhập thân vào con gái Fumiko hiền hậu, tốt bụng và trong sáng, dịu dàng nhẹ nhàng và mềm mại từ hình thể đến giọng nói. “Chàng cảm thấy một vẻ đa cảm nữ tính và sự đa cảm cũng đến trong chàng” [11, tr.390] và buông theo dòng tình cảm của mình với Fumiko. Sau này, hình ảnh Fumiko khóc lặng lẽ trong ngôi nhà hiện ra với chàng như là sự tiếp nối của hình bóng mẹ quá cố đã từng ngồi một mình trong sự im ắng của phòng trà đạo bên góc vườn âm thấp. Như vậy, mô hình tam giác cha - con - mẹ trong mặc cảm Oedipe được chuyển vị theo cách của Kawabata là cha - con - người tình. Những ảm ức mà Kikuji và Ota chịu đựng chính là kết quả của quá trình đấu tranh lương tâm dữ dội giữa cái ham muốn với cái tôi (bản ngã) của Kikuji và Ota. Có lúc cái ham muốn dục vọng lại chiến thắng cái bản ngã nhân cách. Rồi tất cả cũng kết thúc, bản ngã của Ota trở dậy chiến thắng ham muốn khát dục nhất thời cùng lúc với sự chia lìa bằng cái chết.

2.2. *Tình dục như là thông điệp nổi cô đơn của con người*

Có thể xem, tình dục là thông điệp của nổi cô đơn, khép kín tâm hồn và tách khỏi cộng đồng đầy thách thức và pha chút mỉa mai đối với con người. Sự quán quýt và hòa quyện thể xác của con người với nhau để tìm kiếm sự hòa điệu và an ủi như làm dịu đi nổi cô đơn và buồn bã của những tháng ngày chán chường, thừa thãi của cuộc đời này. Đó là những cảm nhận của Kikuji đối với người cha quá cố của mình trong mối quan hệ với các bạn tình mà anh biết, và ám

ảnh bởi cái bớt trên ngực trái của người đàn bà thô lỗ của cha. Thân phận con người, đặc biệt là những ám ảnh cô đơn của con người trong kiếp hiện sinh là một trong ba nội dung chính trong sáng tác Kawabata. Cả cuộc đời Kikuji phải chứng kiến nhiều mất mát của tinh thần khi cha mẹ chết, người tình Ota tự tử và khi bị khước từ bởi Fumiko và Yukiko. Kikuji bị thu nhỏ trong chốn trà thất - không gian chật hẹp và tối tăm ấy để tự trải nghiệm về thế giới của những bon chen và dục tính và sự thăng hoa trong tình yêu đầy ảo vọng.

Có thể nhận thấy, tình dục như là một thứ ngôn ngữ khác trong tác phẩm, nơi để con người trốn vào để quên đi thực tại, tìm kiếm lẽ sống nhưng luôn cảm thấy những bất an, hụt hẫng vì không có sự đồng điệu và đi đến tận cùng của hạnh phúc cá nhân. Kikuji qua mai mối đã sắp đến được với Yukiko nhưng sự xuất hiện của Ota đã chen ngang buổi gặp gỡ mang tính quyết định đó. Không vượt ra khỏi những đam mê tình ái với Ota, Kikuji cuối cùng chẳng thể đến với Yukiko và cô đi lấy chồng sau đó để lại sự tiếc nuối và u buồn trong lòng chàng trai đến mức hình ảnh chiếc khăn có hình ảnh *Ngàn cánh hạc* cứ theo mãi trong tâm trí mỗi khi chàng gặp những bất trắc trong cuộc sống. Dồn nén cảm xúc và không được sẻ chia khiến con người muốn nổi loạn. Kikuji muốn phá vỡ các nguyên tắc đạo đức thông thường để đạt được những ham muốn cá nhân thực sự, vượt qua rào cản danh dự và tội lỗi với Ota và cả Fumiko trong bị kịch tình yêu mới. Ngay cả Ota cũng bị áp lực quá mạnh mẽ, không thể hóa giải được và tìm đến sự giải thoát tiêu cực là tìm đến cái chết. Từ hình ảnh Kikuji và Ota, có thể thấy dục tính có sức hút mãnh liệt, đưa con người vào trạng thái say mê và khoái cảm và ảo hóa, bởi họ luôn tìm kiếm bóng hình ai đó trong vô thức như hình ảnh chiếc khăn thêu *Ngàn cánh hạc* hư huyền và cuối cùng chỉ còn

lại tội lỗi mà thôi. Kikuji cảm thấy mất thăng bằng của cuộc sống, thu mình lại và trốn vào thế giới riêng có. Đó chính là nỗi cô đơn của thế hệ trẻ đang quay lưng với thực tại, tìm kiếm niềm vui thú trong tình dục và sự thăng hoa trong tình yêu. Về đẹp tình yêu trong *Ngàn cánh hạc* vừa ảo vọng vừa chân thực, thâm trầm nỗi sâu bi và lạc lõng của những người phụ nữ bị bỏ lại thế giới này khi người yêu mất hoặc tự chia tay để trốn xa người mình yêu.

Như vậy, cảm thức cô đơn trong tình yêu luôn thường trực trong tác phẩm. Sự khước từ của người yêu để lại những tổn thương sâu sắc đối với cả hai. Có thể nhiều lí do khác nhau nhưng tình yêu đó luôn là nguyên nhân đẩy con người vào trạng thái cô đơn cùng cực. Chỉ cần những tác động mạnh nào đó, con người không chịu được áp lực và muốn giải thoát trong bị kịch của cái chết. Điều đó chứng tỏ có những lúc loạn dục, loạn tâm và loạn trí. Đó là lúc “bản năng chết” (thanatos, từ dùng của Freud) của họ trở dậy mạnh mẽ át cả lí trí.

2.3. Những chấn thương, hoài nghi, nổi loạn trong bản thể con người hiện đại

Bên cạnh cô đơn từ trong bản thể khi tìm về tính dục, con người trong *Ngàn cánh hạc* khao khát giao hòa nhưng hoàn toàn hoài nghi và hoang loạn. Kikuji lại suy tư và tự vấn về chính mình và người tình. Trong suy nghĩ của Kikuji, bà không phân biệt được chồng quá cố, bạn chồng quá cố là cha Kikuji và ngay cả Kikuji nữa. “Một người đàn bà là giống người sao? Phải chăng bà ta là thứ tiền nhân loại, hoặc người đàn bà cuối cùng của giống nòi”. Sau đó, anh ta hoang loạn, mơ màng và trở nên nổi loạn đến tận cùng nhục dục, lẩn quẩn tìm cho mình thứ mùi con người trên thân thể Fumiko giống như mẹ cô ấy, thứ mùi của đơn côi trần thế, của lạc loài thân phận. Tuy cảm nhận thứ mùi khác nhau của hoan lạc nhưng sao anh ta càng rơi vào nỗi

bế tắc, vô định giữa những cảm xúc. Đôi khi anh ta tưởng như là tình yêu với Ota thực ra không phải mà là tình dục. Kikuji lao vào sự hoan lạc đó như giải thoát khỏi cảm giác sợ hãi, lo lắng và trống vắng để cảm nhận tình yêu phút chốc. Nhìn cái chén Shino với “bề mặt mát rượi một vẻ ấm áp của chiếc bình... quá đẹp đến mức chàng nghĩ đến mức kìm ức của chàng về người đàn bà không vẫn đục bởi bóng tối và sự xấu xa tội lỗi. Chàng cảm thấy mãnh liệt hơn bất cứ lúc nào... tác phẩm đó không hề có sự vẫn đục nào”. Sau này, “... khi vừa trông thấy Fumiko, lạ lùng thay sự căng thẳng đó biến mất” - cảm giác nhục cảm khác thường. “Fumiko ngược lên nhìn chàng, để lộ đường cong toàn diện của chiếc cổ dài trắng ngần. Nơi hũng sâu từ cổ đến ngực nàng là một vùng bóng tối hơi vàng. Dù đó là sự phản chiếu của ánh sáng hay đó là dấu hiệu của sự phiền muộn, nhưng chàng cảm thấy thoải mái” [11, tr.405].

Trong tác phẩm, dục tính được miêu tả đầy khơi gợi, mãnh liệt nhưng rất thơ, tinh tế và diệu vợi của lũ khách đang đi tìm cái đẹp giữa đời thường, và như bị cuốn theo ngàn cánh hạc bay với tình yêu thuần khiết, dung dị, đê mê qua Yukiko và Fumiko. Kikuji ngắm cô gái Yukiko đang thẹn thùng, e ấp, cúi xuống khiến chàng ngạc nhiên và cảm giác về sự ấm cúng của thân thể nàng. Nàng trở thành một biểu tượng và “... thuộc loại hoài niệm trừu tượng, như ấn tượng về ánh sáng...” [11, tr.417]. Vậy nên, mỗi khi buồn bã hay đau khổ, trong đầu chàng lại thấp thoáng cô gái có chiếc khăn hạc trắng như đang đi dưới vòm cây và tâm hồn trở nên thanh thản. Đúng như Suzuki đã nói: “bằng sự thức tỉnh của tình yêu, ta thoáng nhận ra cái vô cực” [7, tr.134]. Cuối cùng, niềm tin ấy không đủ cứu rỗi tâm hồn đang bơ vơ. Anh ta thoáng nghĩ đến cái chết của Ota và lo sợ Fumiko, cũng có thể nhưng không tin và không muốn điều đó xảy ra. Các nhân

vật Yukiko, Kikuji, Ota, Fumiko đều bị tổn thương và trở nên lưu vong trên chính quê hương của họ bởi cuộc sống đầy những bất an và mất mát. Cuộc sống của Kikuji và Fumiko trở nên tẻ nhạt, vô vị, trầm buồn thu vào trong góc vườn nhỏ, cuốn theo vòng quay của sinh mệnh của những đồ vật lưu dấu những kỉ niệm truyền đời, nơi mà họ đã đấu tranh vì tình yêu nhưng cuối cùng vẫn phải buông bỏ và ra đi.

Nhìn chung, những biểu hiện tâm lí trên trong *Ngàn cánh hạc* thuộc về “xung năng chết” hay là “sự thoái lui” thông qua những trải nghiệm cũ, những tổn thương và những cảm giác thỏa mãn. Những chấn thương của con người trong tác phẩm đều xuất phát từ biến cố liên quan đến tình yêu chân chính bất toại nguyện khiến con người bị trượt dài trong sự tha hóa. Thêm vào đó, hoàn cảnh xã hội đã ảnh hưởng sâu sắc đến mỗi cá nhân họ đến mức có muốn vùng vẫy, phản kháng cũng không thoát khỏi những thế lực vô hình như dục vọng... Họ đành truy tìm niềm vui, sự giải thoát ở tình dục và nương náu trong tình yêu nhưng sự êm đềm và ấm áp thoáng qua và họ phải trở lại với thực tại cuộc sống. Tính dục muôn đời là điều thiêng liêng, tình yêu thuần khiết của mọi sự khởi đầu của tạo hóa. Ngược lại, nó cũng là những niềm đau, vẫn đục của mặt trái xã hội, luân lí và đạo đức con người. Con người dù rất cố gắng vượt thoát để khẳng định cái tôi của mình đang tồn tại thì cũng khó có thể chiến thắng yếu tính của mình nếu không đủ bản lĩnh, lí tưởng dẫn dắt và soi sáng tâm hồn.

3. Luận giải về ám ảnh tình dục

3.1. Những xung đột vô thức từ cuộc đời hèn sâu trong tác phẩm

Có thể khẳng định, việc tìm hiểu ám ảnh tình dục có thể hiểu hết tầng sâu nhất của bản ngã con người không chỉ trong tác phẩm mà còn từ bản nguồn tác giả. Đó chính là những xung đột vô thức khởi

nguồn từ tuổi thơ dữ dội, hoàn cảnh sống và những chấn thương không thể xóa mờ trong vô thức và ý thức của nhà văn. Kawabata Yasunari sinh ra ở Osaka, mồ côi cả cha lẫn mẹ. Nhà văn và chị gái về ở với ông bà nhưng lần lượt chị gái, bà và ông đều ra đi khi Kawabata mới 15 tuổi. Trong *Nhật kí tuổi mười sáu* (1914), Kawabata cho thấy một tâm hồn bị tổn thương nặng nề khi chứng kiến cái chết cận kề bên giường bệnh của ông ngoại. Sau đó, lúc mới 21 tuổi, Kawabata có mối tình tan vỡ với người vợ sắp cưới Hatsuyo Ito. Cảm thức cô đơn trong tiểu thuyết Kawabata dường như được phản chiếu từ chính cuộc sống thời thơ ấu và tuổi trẻ như ông từng nói: “Không bao giờ tôi trút được ám ảnh rằng mình là một người lang thang ưu sầu. Luôn luôn mơ mộng tuy rằng chẳng bao giờ chìm đắm hoàn toàn trong mơ, mà vẫn luôn tỉnh thức giữa khi mơ” [11, tr.1072]. Từ trận động đất ở Kanto (1923) và thất bại của quân đội Nhật trong Thế chiến thứ hai, Kawabata thừa nhận: “Kể từ sau chiến tranh, tôi chỉ ca hát về nỗi buồn của Nhật Bản” [9, tr.606]. Đã có lúc nhà văn bất lực đập vỡ chiếc chén Karatsu cũng giống như Kijuki đã đập chiếc chén Shino để thoát khỏi u uất trong cuộc sống như nhân vật Kikuji trong *Ngàn cánh hạc* [4, tr.606]. Từ tuổi thơ thiếu thốn tình cảm gia đình, người yêu bỏ đi, xã hội vô nghĩa... hầu hết tác phẩm của ông đều có sự ám ảnh của cái chết, sự cô đơn, sự thiếu vắng tình thân, sự chia lìa của tình yêu và luôn khát khao tìm kiếm niềm hạnh phúc. Đối với văn học, nhà văn rất thích văn học cổ Nhật Bản. “Tôi chọn *Truyện Genji* (*Genji monogatari*, viết đầu thế kỉ XI) và thời đại Muromachi (1335-1572) để giúp tôi quên đi chiến tranh và chịu đựng cuộc thảm bại bởi lẽ, ở Murasaki (tác giả *Truyện Genji*), ta tìm thấy điều mà người Nhật gọi là *kokoto* (tâm) đó cũng là điều cốt lõi ở nhân cách Basho sau này” [8, tr.208]. Bên cạnh đó, thời trung học và đại học ông có

hứng thú với tác phẩm văn học phương Tây của Marcel Proust, James Joyce, William Faulkner,... Vào năm 25 tuổi, ông thành lập tạp chí *Văn nghệ thời đại* (*Bungei jidai*) thuộc trường phái Tân cảm giác (*Shinkankakuha*) chủ trương chú trọng cảm xúc, kết hợp giá trị văn hóa tốt đẹp dân tộc với kĩ thuật hiện đại dòng ý thức. Nó bắt nguồn từ sự ảnh hưởng tư tưởng của phân tâm học của S. Freud “... người nghệ sĩ biết cách làm thế nào tìm lại được con đường hiện thực vững chắc. Các tác phẩm của anh ta là sự thực hiện tưởng tượng những khát vọng vô thức giống hệt như những giấc mơ... bộc lộ khả năng khơi gợi mỗi đồng cảm ở những người khác, đánh thức và làm thỏa mãn chính những khát vọng vô thức ấy nơi họ” [5, tr.451- 468].

3.2. Mặc cảm tự tôn và xung đột cái Tôi

Mặc cảm tự tôn của nhà văn là luôn muốn khơi nguồn vui sống từ chân giá trị của nhân cách đẹp đẽ, văn hóa muôn đời tuyệt mỹ, hướng tới những niềm tin yêu mãnh liệt về thế giới thiện lương và thuần khiết. Ngược lại, xã hội đầy biến động, đổ vỡ và đời sống cá nhân cũng xáo trộn và mất phương hướng. Với lòng tự tôn dân tộc, ý thức về nghĩa vụ của người nghệ sĩ có sứ mệnh gìn giữ hồn cốt dân tộc, nhà văn phê phán xã hội suy đồi, lai căng, Âu hóa và muốn níu kéo những sinh mệnh, phê phán cái chết vô nghĩa. Như một con người trầm tĩnh và hướng tâm vào tâm thức dân tộc, *Ngàn cánh hạc* là lời tự tình với nhiều sự hoài niệm, dẫn dắt và hướng công chúng đến những điều tốt đẹp của cuộc sống ở phía trước. Nhưng chính nhà văn đã “từ bỏ cõi trần này khi mọi người còn yêu mến và kính trọng ta” [10, tr.56] và nhà văn muốn hình ảnh của mình còn sống mãi trong lòng bạn đọc. Đối với nghệ, Kawabata chú trọng xúc cảm thâm mỹ, hướng đến vẻ đẹp của thế giới bên trong. Trong xã hội hiện đại, khi văn hóa phương Tây ảnh hưởng mạnh mẽ và có tác

động tiêu cực đến đời sống xã hội thì ý thức gạn đục khơi trong nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa sẽ là hướng đi tích cực của người nghệ sĩ. Chính vì thế, dù có học tập lối viết phương Tây nhưng Kawabata luôn khẳng định rằng ông không bao giờ đánh mất cốt cách của người Nhật Bản.

Sự xung đột giữa ý thức và vô thức tạo nên những nhân vật lưỡng phân trong tác phẩm *Ngàn cánh hạc*. Những ẩn ức chìm sâu (vô thức) thuộc về bản năng hay là những ước vọng khi có cơ hội sẽ xuất hiện, đôi khi lấn lướt và xung đột với ý thức. Điều này có nghĩa các ham muốn bản năng đó đang có sự mâu thuẫn và không thống nhất với hiện thực mà nhà văn đang đối mặt trong cuộc sống. Khi đó, trong tâm trí nhà văn sẽ có sự đấu tranh mạnh mẽ và khát khao đó luôn nung nấu nhiều hơn và gửi gắm trong các nhân vật tác phẩm. Thực tế là, Kawabata là người hướng về tâm thức dân tộc, có ý thức bảo vệ, giữ gìn và đề cao dân tộc tính. Trong bối cảnh nước Nhật cải cách và mở cửa nền kinh tế, hội nhập với bên ngoài nhiều hơn, người Nhật xác định hướng phát triển theo phương châm khoa học phương Tây và văn hóa Nhật Bản. Tuy nhiên, công nghiệp hóa mang lại những thành tựu to lớn về kinh tế nhưng đã làm biến đổi và phai nhạt bản sắc văn hóa dân tộc và bộ mặt xã hội. Kawabata là trí thức cấp tiến nên có thái độ sống và quan điểm riêng. Qua ngòi bút của mình, nhà văn góp phần đấu tranh gìn giữ văn hóa truyền thống và tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn hóa phương Tây. Những khát khao giữ gìn và bảo vệ “quốc hồn quốc túy” đó luôn trong tiềm thức, chảy trong huyết mạch nhưng cuối cùng ông vẫn bất lực, tuyệt vọng với hiện tại và gửi gắm niềm tin vào tương lai. Kawabata như trốn vào ảo ảnh của tình yêu, trong xúc cảm luyến ái, hoan lạc bản năng như ánh sáng của niềm vui sống mà càng cảm thấy cô đơn và trống rỗng hơn như trong *Ngàn cánh hạc*.

Như vậy, nhà văn mong muốn bảo vệ giá trị tốt đẹp của con người và xã hội bằng sự phản kháng thầm lặng với nội lực của ngòi bút có chiều sâu, chạm vào trái tim của mỗi con người. *Ngàn cánh hạc* có âm điệu trầm buồn, nỗi buồn xuyên thê của người lữ khách suốt cuộc đời đi tìm, bảo vệ và giữ gìn cái đẹp riêng xứ sở Phù Tang, người nghệ sĩ cô đơn với ngòi bút miệt mài chiến đấu với cuộc đời cho đến lúc lìa xa thế giới. Với độ lùi thời gian nhất định, *Ngàn cánh hạc* phản ánh rõ nét và bản chất nhất của xã hội từ quá khứ đến hiện tại. Lựa chọn tính dục là ưu tiên của nhà văn vì theo ông đó là nơi con người thể hiện những gì đẹp đẽ, trần trụi, bản nguyên và thống khổ nhất. *Ngàn cánh hạc* cho thấy quá trình đó từ nhận biết nhục dục, huyền tưởng, kí ức, dồn nén và thăng hoa. Trong thời đại văn hóa mới, tuy con người cởi mở hơn với các vấn đề tính dục, Kawabata vẫn không thoát li hẳn khỏi những giá trị truyền thống. Tính phồn thực trong văn học nghệ thuật là đặc điểm nổi bật, yếu tố dục tính luôn được chú trọng và trở thành vật linh thiêng huyền bí. Bởi vậy, có thể thấy rõ sự di truyền văn hóa Heian kết hợp nhuần nhuyễn trong khả năng sáng tạo thiên tài của bậc học giả Tân cảm giác Kawabata trong văn học hiện đại.

4. Kết luận

Ngàn cánh hạc là tác phẩm cho thấy những dấu ấn của phân tâm học, trong đó, ám ảnh tính dục là yếu tố đặc trưng. Vấn đề tình dục bản năng chìm sâu trong vô thức luôn xuyên suốt từ đầu đến cuối tác phẩm, thông qua những mặc cảm Oedipe khiến con người bị đẩy từ trạng thái này sang trạng thái khác. Cảm thức cô đơn thường trực là biểu hiện rõ nét nhất của con người bị dồn nén cảm xúc và thu nhỏ mình lại trong trạng thái không thể giải tỏa được. Cuối cùng, cái chết là biểu hiện đỉnh điểm của tâm hồn cô độc và sự giải thoát tiêu cực của con người bế tắc và trầm

cảm bởi ám ảnh tính dục trong thời gian dài. Ám ảnh tính dục không chỉ là những nhu cầu bản năng giống loài tiềm tàng mà còn là những trạng thái khác của tâm lý của con người đang chạy trốn và nương náu trong luyến ái với niềm mong mỏi được giải phóng bản thân. Sự thỏa mãn dục tính, hoan lạc đến tận cùng, những khát khao cháy bỏng trở nên vô nghĩa khiến con người cảm thấy nhàm chán, trống rỗng, mơ hồ về chính bản thân và cuộc sống. Con người cảm thấy mất mát, dồn nén khiến rối tâm và có thể loạn thần. Nhiều lúc trạng thái đó lên đến cực điểm, bế tắc, nổi loạn. Tình dục như là sự lựa chọn duy nhất để khẳng định sự tồn tại, như muốn thoát khỏi vòng luẩn quẩn giữa thù hận và yêu thương, giữa thấp hèn và thanh cao, cả giữa sự sống và cái chết của các nhân vật.

Từ góc nhìn phân tâm học, ta thấy có mối liên hệ nhất định giữa nhà văn, tác phẩm và thời đại đang sống trong *Ngàn cánh hạc*. Qua phản ánh những tính dục trong tác phẩm, có thể thấy, Kawabata luôn chú trọng khai thác yếu tố tâm lý nên *Ngàn cánh hạc* luôn hướng vào chiều sâu với những suy lý và cảm xúc mãnh liệt. Nhà văn không thoát li hẳn khỏi văn học truyền thống, nhà văn vẫn luôn xoay trục quanh vấn đề đạo đức, luân lý và muốn bảo vệ nó. Sự kết hợp tài tình thể hiện qua kỹ thuật dòng ý thức với “phức cảm Genji”, nỗi u buồn xuyên thấu *aware* của kết tinh trong cảm thức Thiền trong *Ngàn cánh hạc*. Bắt nguồn từ văn hóa và quan niệm thẩm mỹ phương Đông, nhà văn vẫn ảnh hưởng bởi phân tâm học từ phương Tây khi lấy tính dục làm chủ đạo để kết nối câu chuyện và từ những ám ảnh vô thức trở lại một cách tự nhiên trong tác phẩm. Đó chính là “Sáng tạo nghệ thuật là cái thay thế cho thỏa mãn bản năng” và “Người sáng tạo có một hiểu biết vô thức các quá trình tâm lý” [8, tr.26,37]. Từ đó cho thấy phân tâm

học là lý thuyết thích hợp dùng để giải mã giá trị hiện đại trong tác phẩm văn học của Kawabata. Tuy nhiên, hạn chế của phân tâm học là vấn đề vô thức thuộc về bản năng con người hay vô thức của người đọc vẫn chưa đủ để lý giải những vấn đề liên quan. Cần có sự vận dụng linh hoạt và kết hợp các quan điểm về văn hóa và tôn giáo khác để giải mã những ám ảnh đó.

Tài liệu tham khảo

- [1] Carl Gustav Jung (2007), *Thăm dò tiềm thức* (Essai d'exploration de l'inconscient), Vũ Đình Lưu dịch, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
- [2] Compulsive sexual behavior, <https://www.mayoclinic.org/diseases-conditions/compulsive-sexual-behavior/symptoms-causes/>.
- [3] Nguyễn Lộc (2010), *Tàng thức và phân tâm học*, Nxb. Hồng Đức.
- [4] Patrick J. Moore (1987), “The edge of darkness: A study of Thousand Cranes by Kawabata Yasunari”, *Journal of Evolutionary Psychology*, Vol 3-4, pp.201-210.
- [5] Sigmund Freud (1925), “Đời tôi và phân tâm học” (Ma vie et la Psa), Johns Hopkins University Press, Volume 73, Number 4, Winter 2016, pp.451-468.
- [6] Sigmund Freud (1959), *Delusions and dreams in Jensen Gradiva*, The Hogarth Press, London.
- [7] Shunryu Suzuki (1993), *Zen mind, beginner's mind*, Weatherhil New York and Tokyo.
- [8] Đỗ Lai Thúy (Biên soạn, 2004), *Phân tâm học và nghệ thuật*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [9] Lưu Đức Trung (Chủ biên, 2001), *Chân dung các nhà văn thế giới*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [10] Kawabata Yasunari (1989), *Tiếng rên của núi*, Ngô Quý Giang dịch, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
- [11] Kawabata Yasunari (2004), *Tuyển tập tác phẩm*, Trung tâm văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Nxb. Lao động, Hà Nội.